

Nhân Duyên Thọ Sanh

Trên thế gian, không ai có thể tránh khỏi lẽ vô thường của sanh, già, bệnh, chết. Để biết thêm về những nỗi khổ của người mẹ cũng như thai nhi, chúng ta hãy cùng nhau đọc qua lời Phật dạy về sự xuất sanh trong kinh Đại Bảo Tích, pháp hội Phật Thuyết Nhơn Xử Thai, quyển 4.

Đức Phật dạy rằng nếu duyên chưa đủ thì chúng sanh không thể thọ thân. Nghĩa là, dù lúc cha mẹ phát khởi tâm ái nhiễm và trung ấm ngay lúc đó muốn tìm chỗ thọ sanh, nhưng tinh cha huyết mẹ không cùng hòa hiệp đúng lúc, và trong thân cha hay mẹ có các thứ bệnh hoạn. Ví dụ, nếu thai tạng của người mẹ, hoặc có bệnh phong hoàn khí huyết bế tắc, hoặc mỡ bế tắc, hoặc thịt tăng kết, hoặc bệnh chất mặn, bệnh bụng lúa mạch, bệnh lưng eo kiến, hoặc như miệng lạc đà, như gỗ cong còng xe, như trục bánh xe, như miệng cốt bánh xe, như lá cây, hoặc cong vòng như măng tre cong, hoặc phía trong thai tạng như tua hạt lúa mạch, hoặc tinh huyết rỉ chảy nhiều chẳng dứt, hoặc bệnh đái hạ chảy nước, hoặc đường thai tạng quá rít, hoặc trên nhon dưới nhon, hoặc cong, hoặc cạn, hoặc lũng lợt, hoặc cao, hoặc thấp, hoặc ngắn nhỏ, và các tạp bệnh, thì thân trung ấm không nhập bào thai được.

Cũng vậy, theo y khoa, người phụ nữ bị sẩy thai vì nhiều nguyên nhân như hội chứng đa u nang buồng trứng, hệ miễn dịch rối loạn, tử cung có vấn đề, chất nội tiết tố mất quân bình, nhiễm sắc thể bất bình thường, bệnh tiểu đường, đau tuyến giáp, đau tim, đau gan, đau thận, nhiễm trùng vì bệnh u xơ tử cung, v.v...

Ngoài ra, đức Phật dạy rằng thân trung ấm ấy lúc muốn thọ thai trước phát

khởi hai quan niệm điên đảo. Lúc cha mẹ hòa hiệp, nếu trung âm nam thì đối với mẹ sanh lòng yêu, với cha sanh lòng giận; lúc cha chảy tinh thì cho là của mình. Nếu trung âm nữ thì đối với mẹ sanh lòng giận, với cha sanh lòng yêu; lúc mẹ chảy nhớt thì cho là của mình. Nếu trung âm không khởi lòng yêu giận ấy thì không thọ sanh.

Chúng sanh trôi lăn trong vòng sanh tử luân hồi chỉ vì hai niệm thương và ghét, hay yêu và giận. Vì thế, chỉ có ai không còn tâm niệm thương hay ghét thì mới thông dong tự tại, không bị nghiệp sanh tử cuốn trôi. Thiền sư Trì Bát (1047-1117) ở Việt Nam có làm bài kệ:

“Có chết ắt có sanh. Có sanh ắt có chết. Chết thì người đời buồn. Sanh là người đời vui. Buồn, vui hai không cùng, chợt vậ thành kia đây, đối sống chết không để lòng. Án Tô rô Tô rô Tát Rị”.

Đức Phật lại dạy thêm rằng hoặc cha mẹ tôn quý có phước đức lớn mà trung âm ti tiện, hoặc trung âm tôn quý có phước đức lớn mà cha mẹ ti tiện, hoặc đều có phước đức mà không nghiệp tương cảm, nếu như vậy thì thân trung âm cũng chẳng nhập thai.

Nghĩa là đa phần thân trung âm chỉ thọ thai vào gia đình có nghiệp lực và phước báo tương đương. Ví như lúc muốn mua nhà hay xe, chúng ta phải chọn căn nhà hay chiếc xe đó vừa với túi tiền hay đồng lương của mình. Nếu quá nghèo thì không thể mua chúng theo ý thích của mình, còn nếu quá giàu thì không muốn ở những căn nhà lụp xụp hay chạy xe cũ kỹ. Căn nhà hay chiếc xe tựa như bào thai mà thân trung âm gá vào.

Đức Phật cũng dạy rằng thân trung ấm chỉ thọ thai khi cha mẹ khởi lòng ái nhiễm, nguyệt kỳ đều thuận, không có các căn bệnh và những lỗi như trên, nghiệp duyên đầy đủ. Trung ấm ấy lúc muốn nhập thai còn có hai thứ: Một là không phước đức, hai là có phước đức lớn. Trung ấm không phước đức, tâm giác quán khởi lên thấy cảnh giới liền nghĩ rằng: Nay tôi gặp gió lạnh mưa tối, người đông ồn ào, nhiều oai dữ đến bức hại; do đó trung ấm sợ hãi mà nghĩ rằng: Nay tôi phải chạy vào nhà cỏ, nhà lá, hoặc ẩn trốn chun tường, hoặc chạy vào núi, chằm, rừng rậm, hang động, lại còn phát sanh nhiều thứ thấy khác nữa. Tùy theo chỗ nghĩ thấy bèn nhập vào thai mẹ.

Trung ấm lúc vừa vào thai mẹ, nương chất bất tịnh của cha mẹ và nghiệp quá khứ của nó mà được thọ thân. Nghiệp ấy và trong các duyên cha mẹ đều riêng chẳng tự sanh, do sức hòa hiệp mà thọ thân. Ví như nương nơi cỏ xanh, phân bò, táo và sữa mà đều riêng sanh côn trùng. Trong mỗi thứ không có côn trùng, chỉ do nhờ nhân duyên mà chúng sanh trưởng. Lúc sanh trưởng, mỗi côn trùng đều riêng theo chỗ nó nương mà có màu chỗ đó, hoặc xanh hoặc vàng đỏ trắng. Do đó, chúng ta biết rằng do chất bất tịnh của cha mẹ mà sanh thân ấy, tìm trong các duyên đều chẳng có thân, cũng chẳng rời ngoài các duyên hòa hợp mà thọ thai. Bốn đại của thân ấy và cha mẹ không khác nhau. Chất đất (xương, da, v.v...) làm chất cứng; chất nước (đàm, dãi, v.v...) làm chất ướt; chất lửa (trong thân) làm chất nóng; chất gió (hơi thở ra vào) làm chất động. Thân đó nếu chỉ có chất đất mà không có chất nước thì như người bốc bột hay tro khô trộn chẳng hòa hiệp được. Nếu chỉ có chất nước mà không có chất đất thì như dầu hay nước tánh nó lỏng ướt bèn chảy tan. Nếu chỉ có chất đất và chất nước mà không chất lửa thì như mùa hạ khối thịt tươi để chỗ râm không nắng chiếu nó sẽ thối rã. Nếu chỉ có chất đất, chất nước, chất lửa mà không có chất gió thì chẳng tăng trưởng như có người thọ

và đệ tử giỏi nghề thổi đường làm thành nhiều món trong ruột trống bọng, nếu không sức gió thổi thì chẳng nên được. Tánh của bốn chất đó y trì lẫn nhau mà được kiến lập. Vì vậy, thân thai nhi nhờ bốn chất đất, nước, gió, lửa của cha mẹ và gió nghiệp mà được sanh. Trong mỗi duyên tự không có bào thai, chỉ do sức hòa hiệp mà được thọ thân. Ví như hột giống mới sạch khéo cất chứa chẳng cho trùng ăn, không hư mục cháy khô lủng lỗ. Có người chọn ruộng tốt chỗ nhàn ẩm mà gieo hột giống ấy rồi muốn trong một ngày mầm cây nhánh lá tậm rộ bông trái sum suê thảy đều đầy đủ thì không thể được. Cũng vậy, các căn (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý) của thân thai nhi đều từ nhưn duyên thứ lớp sanh trưởng mà chúng không thể sanh trưởng đầy đủ cùng một lúc. Thế nên phải biết đầu từ cha mẹ mà có thân ấy, nhưng tìm trong các duyên đều không có, do sức hòa hiệp mà có thọ sanh.

Ở đây, đức Phật cho chúng ta biết về nhân duyên tương ưng, tâm niệm cũng như có phước báo hay không có phước báo của thân trung ấm vừa khi nhập bào thai mà nền y khoa chưa đề cập hay chưa biết đến. Ngoài ra, đức Phật còn nhắc cho chúng ta nhớ về lý duyên hợp giả có của sắc thân bốn đại (chất đất, chất nước, chất gió, chất lửa) này; nghĩa là thân trung ấm nhờ gá vào tinh cha huyết mẹ (sẽ phát triển thành sắc thân bốn đại) mà thành thai nhi.

Đức Phật lại dạy tiếp về sự hình thành của thai nhi trong suốt 38 tuần. Tuần thứ nhất, thai nhi vừa hiện ra như giọt sữa, trong bảy ngày hơi nóng nấu nung bốn chất đất nước gió lửa từ từ được hình thành.

Tuần thứ hai, lúc ở thai mẹ, có gió nghiệp rất nhỏ nhẹ thổi hông phải và hông trái của mẹ khiến thân tương thai nhi từ từ hiện ra, dạng như sữa đặc, hoặc như sữa đọng; hơi nóng nấu nung khiến bốn chất đất nước gió lửa

trong thân từ từ hình thành.

Tuần thứ ba, lúc ở thai mẹ lại cảm gió nghiệp, khiến thai nhi dần dà ngưng kết, chuyển làm bé thủ dạng như chày đâm thuốc mà ngắn nhỏ. Ở trong thai hơi nóng nấu nung bốn chất ấy lần tăng trưởng.

Tuần thứ tư, lúc ở thai mẹ lại cảm gió nghiệp, khiến bé thủ chuyển dạng như đá ám, hơi nóng nấu nung bốn chất đó lần lần tăng.

Tuần thứ năm, lúc ở thai mẹ lại cảm gió nghiệp, khiến các mụn vỡ ra xuất hiện hai vai hai vế và thân đầu; như tháng mùa cây cối cành lộc phát sanh, sức gió nhọn duyên các bóng mụn xuất hiện cũng vậy.

Tuần thứ sáu, lúc ở thai mẹ lại cảm gió nghiệp, khiến bốn tướng xuất hiện, đó là hai gối và hai cánh.

Tuần thứ bảy, lúc ở thai mẹ lại cảm gió nghiệp, khiến có bốn tướng xuất hiện, đó là hai bàn chun và hai bàn tay; bốn tướng này mềm dịu như khối bột.

Tuần thứ tám, lúc ở thai mẹ lại cảm gió nghiệp, khiến có hai mươi tướng xuất hiện; đó là tướng hai mươi ngón chun tay; như mưa xuống nhánh chồi lần được tăng trưởng, do sức gió nghiệp các căn hiện ra cũng vậy.

Tuần thứ chín, lúc ở thai mẹ lại cảm gió nghiệp, khiến hiện ra chín tướng, đó là hai mắt, hai tai, hai lỗ mũi, miệng và chỗ đại tiện tiểu tiện.

Tuần thứ mười, lúc ở thai mẹ lại cảm gió nghiệp, khiến thân thai nhi cứng chắc. Lại có gió nghiệp thổi thân trong thai khiến đều nổi phồng như trái ổi.

Tuần thứ mười một, lúc ở thai mẹ lại có cảm gió nghiệp ở tại trong thai hoặc lên hoặc xuống khiến các lỗ trên thân đều được thông suốt, cũng do sức gió khiến người mang thai hoặc buồn hoặc vui đi đứng ngồi nằm tánh nét đổi khác; tay chân vận động khiến các lỗ thân thai lần tăng trưởng; ở trong lỗ miệng chảy ra máu đen; trong lỗ mũi chảy ra nước dơ; gió nghiệp đó thổi chuyển rời dứt.

Tuần thứ mười hai, lúc ở thai mẹ lại cảm gió nghiệp, khiến trong thân thai giữa hai hông sanh đại trường tiểu trường như tơ sen hoặc như nhợ sen để trên đất, cuộn mười tám vòng ở trong thân. Lại có gió nghiệp khiến phát sanh ba trăm hai mươi chi tiết và trăm lẻ một huyết trong thân thai.

Tuần thứ mười ba, lúc ở thai mẹ lại cảm gió nghiệp, khiến thân thai trông gầy sanh ý tưởng đói khát; bà mẹ ăn uống có chất bổ dưỡng liền thấm nuôi thân thai từ lỗ rốn và các huyết.

Tuần thứ mười bốn, lúc ở thai mẹ lại cảm gió nghiệp, khiến sanh chín trăm gân giao kết trước sau và hai bên thân.

Tuần thứ mười lăm, lúc ở thai mẹ lại cảm gió nghiệp, khiến sanh hai mươi mạch chất bổ uống ăn chảy vào các mạch ấy nhuần ích nơi thân. Phía trước, phía sau, bên trái, và bên phải của thân đều riêng có năm mạch. Mỗi mạch ấy đều riêng có bốn mươi mạch nhỏ. Mỗi mạch nhỏ ấy lại đều riêng có một trăm chi nhỏ. Phía trước, phía sau, bên phải, bên trái của thân đều có hai

mười ngàn chi mạch nhỏ. Tám mươi ngàn chi mạch lớn nhỏ như vậy sanh nơi thân ấy, và nó còn có nhiều màu sắc, đó là xanh vàng đỏ trắng màu sữa đặc, màu sữa lỏng, màu dầu. Mỗi chi mạch có rễ riêng; trên mỗi rễ sanh một lỗ hoặc hai lỗ cho đến bảy lỗ; mỗi lỗ đều liền nhau với lỗ lông, như rễ sen có các lỗ.

Tuần thứ mười sáu, lúc ở thai mẹ lại cảm gió nghiệp, khiến làm cho mắt tai mũi miệng ngực ức, bốn bên ba tạng, chỗ chín lỗ đều khai phát hơi thở ra vào trên dưới thông suốt không chướng ngại. Do người mẹ có uống ăn nên tươi nhuận thân ấy; có chỗ ngừng chứa lại hay tiêu hóa theo phía dưới chảy ra. Như thợ gốm và đệ tử giới nhồi bùn bố trí vòng dây dưới trên xoay chuyển tạo thành đồ vật. Cũng vậy, do sức gió và nghiệp thiện ác khiến mắt tai v.v... lần lần đầy đủ.

Tuần thứ mười bảy, lúc ở thai mẹ lại cảm gió nghiệp, khiến hai mắt được sáng sạch, các căn tai mũi thành tựu, ví như có mặt gương bị bụi đóng, hoặc dùng bột gạch và dầu tro chùi lau cho sạch.

Tuần thứ mười tám, lúc ở thai mẹ lại cảm gió nghiệp, khiến cho các căn lần hoàn thành mà còn sáng sạch, ví như lúc mặt trời mặt trăng bị mây mù che khuất, gió mạnh bỗng nổi lên, khiến thổi tan mây mù và ánh sáng mặt trời mặt trăng liền tỏa sáng.

Tuần thứ mười chín, lúc ở thai mẹ do sức gió nghiệp trước mà hình thành bốn căn mắt, tai, mũi, lưỡi. Lúc vừa nhập thai đã có ba căn là thân căn mạng căn và ý căn. Như vậy đến đây các căn đều đầy đủ.

Tuần thứ hai mươi, lúc ở thai mẹ lại cảm gió nghiệp, khiến trong thân sanh các thứ xương. Trong mỗi chân sanh hai mươi xương, gót có bốn, mắt cá có hai, gối có hai, vế có hai, eo lưng có ba, xương sống có mười tám, sườn có hai mươi bốn, ngực có mười ba, mỗi tay có hai mươi, cánh có bốn, vai có hai, hàm có hai, sọ có bốn và gốc răng có ba mươi hai. Ví như thợ điêu khắc và thợ tử trước dùng gỗ cứng sau dùng dây mực tạo thành hình tượng, đầu chưa đắp bùn mà bấy giờ gọi là cốt tượng, do sức gió nghiệp lúc sanh các xương cũng vậy. Trong bảy ngày này, trừ các xương nhỏ còn các xương lớn được sanh số có hai trăm cái.

Tuần thứ hai mươi mốt, lúc ở thai mẹ lại cảm gió nghiệp, khiến sanh thịt trên thân. Ví như thợ hồ và thợ tử đem hồ tô tường vách, do sức gió nghiệp hay sanh thịt trên thân cũng vậy.

Tuần thứ hai mươi hai, lúc ở thai mẹ lại cảm gió nghiệp, khiến sanh máu huyết.

Tuần thứ hai mươi ba, lúc ở thai mẹ lại cảm gió nghiệp, khiến sanh da nơi thân.

Tuần thứ hai mươi bốn, lúc ở thai mẹ lại cảm gió nghiệp, khiến làm cho da thưa được điều hòa bằng phẳng sắc sáng nhuận bóng.

Tuần thứ hai mươi lăm, lúc ở thai mẹ lại cảm gió nghiệp, khiến máu thịt tăng trưởng.

Tuần thứ hai mươi sáu, lúc ở thai mẹ lại cảm gió nghiệp, khiến sanh lông tóc

móng, mỗi thứ đều liền với các mạch.

Tuần thứ hai mươi bảy, lúc ở thai mẹ lại có gió nghiệp, khiến làm cho thân tướng lần lần hình thành. Hoặc đời trước tạo nghiệp ác bòn sẻn chẳng bố thí, hoặc chẳng nghe lời dạy bảo của cha mẹ sư trưởng, do nghiệp ác ấy nên thân tướng xấu; nếu thân cao lớn mập trắng mềm mại mà cho là đẹp thì lại thọ lấy thân lùn ốm đen cứng; hoặc thọ lấy thân phần chẳng đầy đủ; hoặc thọ lấy thân đui điếc câm ngọng các căn chẳng đủ, giọng nói người chẳng muốn nghe, thân thể xấu xí như ngựa quí; do nghiệp ác mà thọ lấy thân chẳng vừa ý như vậy; cha mẹ quyến thuộc thấy còn chẳng vui hưởng là người khác. Nếu đời trước tạo mười nghiệp lành ưa bố thí, không có lòng gian tham bòn sẻn đua đòi phỉnh gạt, biết nghe lời cha mẹ sư trưởng dạy bảo, thì nhờ đó mà thọ được thân không có các tướng xấu xí tàn tật, nhưng đoan trang xinh đẹp đủ các tướng tốt, giọng nói người thích nghe, ai thấy cũng mến ưa; do nghiệp thiện mà thọ được thân thẳng diệu như vậy.

Thân thai ấy ở dưới sanh tạng trên thực tạng, hơi nóng nấu nung, nằm chõ trời cột như ở trong túi da. Người mẹ ăn nhiều hay ăn ít, ăn ngon ăn dở, ăn khô ăn ướt, ăn đắng cay mặn chua nóng lạnh, hoặc dâm dục, đi gấp nhảy nhót, nằm lâu ngồi lâu, thân thai điều cảm thọ khổ não. Lúc ở thai mẹ chịu nhiều khổ bức bách, loài người còn vậy hưởng là loài địa ngục khó có gì để ví dụ được.

Tuần thứ hai mươi tám, lúc ở thai mẹ phát sanh tám ý tướng điên đảo: Một là tướng ngồi xe cỡi ngựa, hai là tướng lầu gác, ba là tướng giường chõng, bốn là tướng suối chảy, năm là tướng ao hồ, sáu là tướng sông rạch, bảy là tướng vườn tược, tám là tướng vườn rộng lớn.

Tuần thứ hai mươi chín, lúc ở thai mẹ lại cảm gió nghiệp, khiến thân thai sắc sáng nhuần bóng các tướng rõ ràng; tất cả đều do quá khứ đã tạo các nghiệp sai biệt chẳng đồng, tùy hình loại riêng mà có các thứ màu sắc, hoặc màu trắng, màu đen, hoặc màu chẳng trắng chẳng đen, hoặc màu xanh, màu khô khốc, màu nhuần bóng.

Tuần thứ ba mươi, lúc ở thai mẹ lại cảm gió nghiệp, khiến tóc lông móng đều tăng trưởng, và hiện các ánh sáng trắng đen, tùy theo nghiệp duyên phát khởi mà sanh tướng ấy.

Tuần thứ ba mươi một đến tuần thứ ba mươi lăm, lúc ở thai mẹ thân tướng lớn dần, lần lần đầy đủ tướng người.

Tuần thứ ba mươi sáu, lúc ở thai mẹ sanh tâm chán ghét chẳng vui thích.

Tuần thứ ba mươi bảy, lúc ở thai mẹ phát khởi năm ý tưởng điên đảo: Một là tướng bất tịnh, hai là tướng hôi dơ, ba là tướng ngục tù, bốn là tướng tối tăm, năm là tướng nhàm gớm. Đứa con ở thai sanh các tâm nhàm lia ấy.

Tuần thứ ba mươi tám, lúc ở thai mẹ lại cảm gió nghiệp, khiến thân liền xoay chuyển. Lại có gió nghiệp làm cho đầu hướng xuống, hai tay duỗi dài làm muốn sanh ra. Nếu đứa con ấy đời trước từng chứa hợp các nghiệp đọa lạc làm cho thân ấy tay chun tung hoành chẳng chuyển trở được, do nghiệp ác nên chết trong bụng mẹ. Lúc ấy người mẹ chịu nhiều đau khổ hoặc phải chết. Nếu đứa con ấy đời trước tu nghiệp thiện tạo nhơn trường thọ, lúc sắp sanh ra mẹ con an ổn không có các nạn khổ như trên.

Qua tuần thứ ba mươi tám rồi, lúc sắp sanh ra chịu các sự đau khổ mới sanh được. Do đó nên biết rằng thọ lấy thân ấy thiệt là khổ lớn.

Đó là lời Phật dạy, miêu tả sự hình thành thai nhi trong bào thai qua suốt 38 tuần.

Theo y khoa, thai nhi hình thành trong bốn mươi tuần như sau: Hai tuần đầu: Tinh trùng vừa nhập vào trứng thì hình thành sự thọ thai cho đến khi nó đến buồng trứng khoảng 3-4 ngày sau.

Tuần thứ 4: Phôi thai trôi nổi tự do trong tử cung khoảng 48 giờ trước khi cấy thai. Sau đó, sự liên hệ phức tạp giữa người mẹ và thai nhi tạo thành rau thai.

Tuần thứ 6: Thai nhi lớn khoảng 1/5 inch. Tim bắt đầu đập. Đầu, miệng, gan, và ruột bắt đầu hình thành.

Tuần thứ 10: Thai nhi lớn khoảng 1 inch. Gương mặt, tay chân, các ngón tay chân bắt đầu rõ rệt. Hệ thần kinh phản ứng, và các tạng trong thân bắt đầu hoạt động.

Tuần thứ 14: Thai nhi lớn khoảng 3 inches và nặng khoảng 1 ounce. Các cơ bắp bắt đầu phát triển; các cơ quan sinh dục, mí mắt, móng tay, móng chân bắt đầu hình thành. Có thể nhận biết sự chuyển động tự nhiên của thai nhi.

Tuần thứ 18: Thai nhi lớn khoảng 5 inches. Nó biết nháy mắt, nắm kéo, mở

miệng. Lông tóc mọc trên đầu và thân.

Tuần thứ 22: Thai nhi nặng khoảng 1/2 pound và lớn khoảng 10 inches từ đầu đến móng chân cái. Các tuyến mồ hôi phát triển. Da bên ngoài thay đổi từ trong đến mờ đục.

Tuần thứ 26: Thai nhi có thể hít thở và la khóc. Đôi mắt hình thành hoàn toàn, và lưỡi biết nếm.

Tuần thứ 30: Thai nhi có khả năng sống bên ngoài, và được xem là sanh thiếu tháng.

Tuần thứ 40: Đây là thời kỳ cuối của thai nghén. Thai nhi có thể sẵn sàng sống bên ngoài bụng mẹ.

Đọc kỹ và so sánh sự nhận biết của đức Phật và y khoa, chúng ta nhận thấy rằng, đối với y khoa thì sự hình thành và phát triển của thai nhi chỉ đơn thuần dựa vào tinh cha huyết mẹ và sự dưỡng thai của bà mẹ. Với trí huệ giác ngộ, đức Phật không dừng ở đó, mà Ngài còn nhấn mạnh tầm quan trọng của nghiệp duyên tiền kiếp, phước báo tương ứng và tâm niệm cộng hưởng giữa thai nhi với cha mẹ, cùng với các cảm giác, phản ứng, suy nghĩ của thai nhi mà y khoa chưa biết đến.

Đức Phật lại dạy tiếp rằng lúc vừa ra đời, đứa bé chịu biết bao nỗi khổ bên trong thân; như lúc vừa lọt lòng, hoặc được lấy tay bung, hoặc được khăn áo húng, hoặc sanh ở tại giường chiếu, hoặc sanh trong nhà, hoặc sanh trên mặt đất, hoặc sanh ở chỗ xa xôi, hoặc sanh giữa ngày, hoặc sanh trong mùa đông

mùa hè gió lạnh hơi nóng chạm xúc, thân sơ sanh chịu nhiều đau đớn, như bò sổng bị lột da chạm phải tường vách; hoặc ở tại đất trống bị trùng kiến cắn; cũng như có người bị muỗi mòng cắn chích mà thêm bị đánh đập, lúc sơ sanh dùng nước ấm nóng tắm chạm đến thân đau đớn cũng vậy. Bên cạnh đó, ở những thân phần mắt tai mũi lưỡi răng cổ v. v... đều có các bệnh sanh ra. Hoặc là phong, hoặc nhiệt, chảy mũi chảy dãi, điên cuồng, khô đét, hơi lên ngột thở, tiểu tiện lâm lịch, cùi hủi ung thư, trĩ lậu, bụng đau ruột thắt, ghẻ dữ máu mủ, rét nóng các thứ bệnh đều họp nơi thân. Còn có trăm lẻ một bệnh tâm hoang, trăm lẻ một bệnh phong, trăm lẻ một bệnh đàm và trăm lẻ một bệnh do phong hoang đàm hòa hiệp cùng sanh. Bốn trăm lẻ bốn bệnh như vậy bức thiết thân ấy gọi là nội khổ.

Theo y khoa thì khi vừa lọt lòng, trẻ em rất dễ cảm nhiều thứ bệnh như cảm lạnh, viêm tắc thanh quản, viêm tai, bệnh co giật, sốt, cảm cúm, vàng da, vi khuẩn hợp bào hô hấp, ban đào, vi khuẩn xoắn, tiêu chảy, ói mửa, viêm miệng, bệnh bạch hầu, viêm gan, bệnh sởi, quai bị, ho gà, phế cầu, viêm tủy xám, bệnh uốn ván, bệnh thủy đậu, v.v...

Nói chung, vì cơ thể trẻ em sơ sinh chưa thích ứng với môi trường bên ngoài nên dễ dàng nhiễm bệnh dù nặng hay nhẹ. Do đó, đức Phật dạy rằng ai ai cũng phải đối đầu với bệnh tật; đương nhiên có rất nhiều trường hợp trẻ em chết vì những căn bệnh đó; nghĩa là ngay từ giây phút đầu tiên nhập bào thai cho đến khi xuất thai, ai ai cũng cảm nghiệm lẽ vô thường của sự sanh già bệnh chết. Điều này phù hợp với những khám phá mới về các căn bệnh của trẻ em theo y khoa hiện đại như đã trình bày sơ qua phân trên.

Kết luận, tuy tiến bộ rất nhiều trong mọi mặt, nhưng khi bàn về sự hình

thành và phát triển của thai nhi cũng như trẻ em, nền y khoa hiện đại vẫn nằm trong giới hạn của sắc thân, mà chưa khám phá ra mối liên hệ chằng chịt giữa thân mạng, nghiệp duyên, và tâm linh của con người. Ngược lại, với tuệ giác vô thượng, tam minh, lục thông, đức Phật biết rõ hết tất cả nhân duyên nhập bào thai, tâm niệm lành xấu, cảm giác khổ vui, phước báo tương ứng của thai nhi, để nhắc cho chúng ta nhớ rằng do vọng niệm thương ghét mà chúng ta phải đi tái sanh, tiếp tục cam chịu những nỗi khổ sanh, già, bệnh, chết không dừng nghỉ trong vòng sanh tử luân hồi.